**ĐỀ**

**Phần I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu sau:**

**Ghi lại chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 - 8**

*“ Bạn biết chăng, thế gian này có điều kì diệu, đó là không ai có thể là bản sao 100% của ai cả. Bởi thế, bạn là độc nhất, tôi cũng là độc nhất. Chúng ta là những con người độc nhất vô nhị, dù ta đẹp hay xấu, tài năng hay vô dụng, cao hay thấp, mập hay ốm, có năng khiếu ca nhạc hay chỉ biết gào như vịt đực.*

*Vấn đề không phải là vịt hay thiên nga. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga. Vấn đề không phải là hơn hay kém, mà là sự riêng biệt. Và bạn phải biết trân trọng chính bản thân mình. Người khác có thể đóng góp cho xã hội bằng tài kinh doanh hay năng khiếu nghệ thuật, thì bạn cũng có thể đóng góp cho xã hội bằng lòng nhiệt thành và sự lương thiện.*

***Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon.*** *Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn hơn ai hết phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó”.*

*(Bản thân chúng ta là những giá trị có sẵn -* Phạm Lữ Ân)

**Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?**

A. Văn bản thông tin B. Văn bản nghị luận

C. Tản văn D. Truyện ngắn

**Câu 2. Luận đề trong văn bản trên là gì ?**

A. Mỗi người sinh ra có một giá trị riêng biệt

B. Trong cuộc sống có người tài giỏi và có người yếu kém

C. Giá trị của vịt và thiên nga

D. Mỗi người phải chuyên cần cố gắng từng ngày

**Câu 3. Đoạn văn thứ 3 được triển khai theo cách nào?**

A. Diễn dịch B. Quy nạp

C. Song song D. Phối hợp

**Câu 4. Nghĩa của thành ngữ “ độc nhất vô nhị” là:**

A. tâm địa độc ác là duy nhất

B. sự khác biệt là độc nhất

C. sự riêng biệt độc đáo là duy nhất

D. duy nhất, độc đáo, chỉ có một không có hai

**Câu 5. Trong các nhóm từ sau , đâu là nhóm từ Hán Việt?**

A. tài năng, vô dụng, thông minh, vượt qua

B. tài năng, chuyên cần, vô dụng, bẩm sinh

C. tài năng, vô dụng, thông minh, ấm áp

D. tài năng, vô dụng, thông minh, cà vạt

**Câu 6. Điều kì diệu mà tác giả nói tới trong văn bản trên là gì?**

A. Không ai có thể là bản sao 100% của ai cả

B. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga

C.Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một

D. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon

**Câu 7. Phần in đậm trong văn bản trên sử dụng biện pháp tu từ gì?**

A. Ẩn dụ B. Đảo ngữ C. Điệp ngữ D. So sánh

**Câu 8. Câu văn** “ *Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn.*” có vai trò gì trong đoạn văn?

A. Lí lẽ B. Dẫn chứng

C. Vừa là lí lẽ vừa là dẫn chứng D. Luận điểm

**Trả lời các câu hỏi sau**

**Câu 9.** Nêu thông điệp mà tác giả muốn gửi đến chúng ta qua văn bản ?

**Câu 10.** Vấn đề mà văn bản đề cập đến có ý nghĩa như thế nào với em?

**Phần II: Viết (4 điểm).**

Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học thơ trào phúng mà em thích nhất.

------------------- HẾT-------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn : Ngữ văn 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - Nêu đúng thông điệp mà văn bản muốn gửi:  *Mỗi con người đều có những giá trị tốt đẹp riêng, hãy biết trân trọng giá trị đó* | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được  Em nhận ra giá trị có sẵn tốt đẹp của em là gì?Em đã thể hiện giá trị đó như thế nào? Em cầm làm gì để hoàn thiện bản thân mình hơn? | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài phân tích tác phẩm VH*  **-** Hiểu được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học.  - Hiểu được cách trình bày luận điểm, luận cứ, lập luận trong bài văn nghị luận văn học.  - Trình bày, phân tích rõ các khía cạnh của vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: | 0,25 |
|  | *c.* - Vận dụng được các kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận để viết bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học.  - Trình bày được quan điểm, ý kiến (tán thành) của người viết về giá trị đặc sắc của TPVH. | 0,5 |
|  | **1. Mở bài**  Giới thiệu tác giả, tên bài thơ và hoàn cảnh ra đời (nếu có).  **2. Thân bài**  Tùy theo phương án lựa chọn, có thể trình bày thân bài theo một hệ thống ý tương đương.  - Phương án 1:   * Ý 1: Câu thơ thứ … (nêu đối tượng của tiếng cười trào phúng, phân tích biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ để tạo ra tiếng cười trào phúng) * Ý 2: Câu thơ thứ… (nêu đối tượng của tiếng cười trào phúng, phân tích biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ để tạo ra tiếng cười trào phúng) * Ý…   - Phương án 2:   * Ý 1: Phân tích nội dung bài thơ (đối tượng trào phúng, lí do khiến đối tượng bị phê phán…) * Ý 2: Phân tích nét đặc sắc về nghệ thuật (hình ảnh, biện pháp tu từ được sử dụng…)   **3. Kết bài**  Khái quát ý nghĩa của tiếng cười trào phúng, giá trị nghệ thuật của tác phẩm. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo:  - Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề thuyết minh; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |